

# MA-HA CHỈ QUÁN

## QUYỂN 4 (Phần Cuối)

[3] **Ở nơi yên tĩnh:** Dù đầy đủ y thực, còn chỗ ở thì như thế nào? nhưng nếu tùy theo chỗ tự ý xúc chạm thì có thể an, ba thứ Tam-muội cần phải chỗ tốt, chỗ tốt có ba:

1. Hang núi sâu xa.
2. Đầu-đà.
3. Lan-nhã Già-lam.

1. Nếu hang sâu núi thẳm, đường xá xa xôi nguy hiểm, bắt dứt hẳn dấu chân thì không ai nào loạn, tự ý thiền quán, niệm niệm ở trong đạo, không khởi niệm khen chê, đây là nơi tốt nhất.

2. Hạnh Đầu-đà: Gần nhất là ba dặm, qua lại cũng thừa cảnh giác phiền não. Đây là chỗ tốt hạng nhì.

3. Chùa ở nơi yên tĩnh: Ở một mình một phòng, không can dự đến sự vật, đóng cửa ngời yên tịnh suy tư, đây là chỗ bậc hạ, lia ba chỗ này ra thì không thể được, nhà người tại gia chiêu cảm sự hổ thẹn trong quá khứ, vị lai, chùa ở bên cạnh chợ ồn ào chẳng thích nghi an thân vào đạo, cần phải chọn lựa, cẩn thận chớ sơ suất, nếu được chỗ tốt không nên dời đổi... chỗ quán tâm chính là đế lý. Pháp Trung đạo mâu nhiệm sâu xa. Bảy thứ phương tiện dấu vết không đến, gọi là sâu cao rộng bất động gọi là xa, xa lia hai bên gọi là tịnh, bất sinh bất khởi gọi là nhàn.

**Đại Phẩm chép:** Nếu ngoài một ngàn do-tuần khởi tâm Thanh văn thì người ấy thân tuy xa lia mà tâm không xa lia, lấy sự ồn ào làm không ồn ào, là chẳng phải xa lia. Tuy ở một bên thành mà không khởi tâm Nhị thừa đó gọi là xa lia. Tức là nơi thượng phẩm. Chỗ đầu-đà, tức là quán xuất giả, quán này gần giống với không. Vượt ngoài quán giả an tâm nơi tục đế, phân biệt thuốc và bệnh, phải dũi vô tri, thanh tịnh đạo trí chủng, đây là nơi chốn thứ lớp vậy. Chùa ở nơi yên tịnh trong một phòng, tức là từ giả nhập không quán. chùa vốn là nơi đông đảo ồn ào mà có một ngời thất an tịnh, an trú lý ba đế là chỉ quán xứ, thật

không trốn tránh hình ảnh núi rừng phòng nhà kín đáo...

**[4] Bật dứt ngoại duyên:** Nguyên nhân của các duyên bên ngoài rất chướng ngại sự tu thiền định. Tỳ-kheo ở chốn Lan-nhã bỏ nơi ồn ào đến nơi yên tĩnh. Vì sao tạo tác các việc làm hư hoại hạnh lan-nhã chẳng phải việc làm. Các duyên có bốn:

1. Sinh hoạt.
2. Nhân sự.
3. Tài năng.
4. Học vấn.

1. *Sinh hoạt duyên vụ:* Phương pháp sinh hoạt có kỷ cương, gặp nhiều việc lăng xăng, được một mất một, tán loạn đạo, nếu siêng năng hạn chế các việc thì tùy ý thâu nhiếp chẳng phải việc ở đây nói.

2. *Nhân sự:* Vui mừng thăm viếng chào hỏi lẫn nhau, đây qua kia lại, qua lại không ngừng, hướng chỉ mọi người tìm kiếm sự nhiều nhương loạn lạc. Bỏ cha mẹ, lìa thầy tổ vốn cầu đạo cốt yếu, lại kết nạp ba châu trở về năm quận, ý muốn điên đảo, soi lửa tìm băng là việc không nên làm.

3. *Tài năng:* Cách trị bệnh, bói toán, dùng bùa gỗ họa vẽ hình tượng, viết chữ chú thuật... văn hoa bên ngoài hay tốt, tự hại thân mình, hướng chỉ tu đạo xuất thế thích hợp nơi rừng cây, chiêu cảm chim thú, hơi hôi thì ruồi bay đến, đâu không xóa bỏ sự ô nhục ư.

4. *Học vấn:* Đọc tụng kinh luận hỏi đáp hơn thua... lãnh nhận giữ gìn ghi nhớ, lao nhọc tâm trí, ngôn luận qua lại như nước đục châu tối, rảnh đâu mà tu chỉ quan? Việc này còn bỏ hướng chỉ ba việc trước... quán tâm sinh hoạt: Ái là pháp nuôi dưỡng nghiệp, như nước thấm nhuần hạt giống, nhân ái mà lo buồn, nhân lo mà có sợ, nếu dứt được ái gọi là dứt các việc sinh hoạt. Việc người là nghiệp, nghiệp sinh trong ba cõi, qua lại trong năm đường, do ái thấm nhuần nghiệp nên thọ sinh khắp nơi, nếu không có nghiệp thì ái không có cái để thấm nhuần, các nghiệp tuy có năng lực mà không theo không làm, vì không làm nên dứt sinh tử.

*Kỹ thuật:* Chưa chứng được Thánh đạo thì không được tu thần thông, pháp luống dối làm chướng ngại Bát-nhã, Bát-nhã như hư không, không hý luận, không văn tự nếu chứng đắc Bát-nhã như được ngọc như ý, chỉ nhất tâm tu cần gì lo thần thông.

*Tập học:* Chưa được vô sinh nhẫn mà tu thế trí biện thông, các thứ phân biệt, đều là ngói gạch cỏ cây, chẳng phải châu báu chân thật. Nếu dừng nghĩ được thì nước lắng trong, sẽ biết được pháp tướng sinh diệt của thế gian, tất cả các hành có vật gì là không biết. Dùng nhất

thiết chủng trí để biết, dùng Phật nhãn để thấy, muốn thực hành đại đạo không nên học trong đường nhỏ kia.

[5] Được gặp Thiện tri thức: Đây là nhân duyên lớn, nghĩa là giáo hóa dẫn dắt chúng sinh khiến được thấy Phật. A-nan nói tri thức đặc đạo nửa nhân duyên. Phật dạy: Không nên như vậy, đầy đủ hoàn toàn nhân duyên.

Tri thức có ba thứ:

1. Ngoại hộ.
2. Đồng hành.
3. Giáo thọ.

1. *Ngoại hộ*: Nếu nói núi sâu hang thẳm không chỗ nương cậy, không được sự giúp đỡ bên ngoài tu ba thứ Tam-muội nên trông vào thắng duyên. Ngoại hộ không phân biệt tại gia, xuất gia, nhưng có thể quán lý những gì cần dùng, chỗ thấy lỗi, chỗ xúc nã, chỗ khen ngợi chỗ dao động mà đưa đến sự tổn hại, như mẹ nuôi con, như cọt ngâm con, điều hòa vừa chừng, người hành đạo ngày xưa mới có thể làm được, đó gọi là ngoại hộ.

2. *Đồng hành*: Hành tùy ý mình và hạnh an lạc, không hẳn cần có bạn, hành pháp trong kinh phương đẳng, Bát-nhã quyết phải cần bạn tốt, lại sách tấn cho nhau khiến không tán loạn, không ngủ nghĩ, ngày càng thay đổi, bắt đầu siêng năng dũa mài đồng tâm chuyên chú như nương con thuyền, kính trọng lẫn nhau như gần gũi đức thế tôn, đó gọi là đồng hành.

3. *Giáo thọ*: Là có khả năng giảng kinh Bát-nhã, dạy đạo, chẳng phải đạo, phương tiện trong ngoài, thông bất chướng ngại, đều có thể quyết định rõ ràng, khéo dùng phương tiện nói pháp, dạy bảo lợi ích vui mừng, chuyển phá tâm người, đối với các phương tiện tự mình có thể quyết định rõ ràng, có thể riêng đi một mình, chướng nạn chưa rõ không nên bỏ.

**Kinh chép**: Theo thầy tốt học, được thấy hàng sa các Đức Phật, đó gọi là giáo thọ. Về quán tâm tri thức: Trong kinh Đại Phẩm chép: Các Đức Phật, Bồ-tát, la-hán là Thiện tri thức, sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm trợ đạo là Thiện tri thức, thật tế pháp tánh là Thiện tri thức. Nếu Phật, Bồ-tát... uy nghiêm rực rỡ che chở bảo bọc tức là ngoại hộ. Sáu Độ đạo phẩm là pháp môn nhập đạo, tức đồng hành. Pháp tánh thật tế tức là đế lý, các Đức Phật làm thầy, cảnh có công năng phát trí tức là giáo thọ. Nay mỗi thứ đầy đủ ba nghĩa:

1. Như uy thần của Phật che chở ủng hộ, tức là ngoại hộ.

2. Các Đức Phật, các bậc Thánh cũng cỡi chuỗi anh lạc, đắp mặc y thô xấu, cầm chổi quét dọn phẩm uest hòa vào ánh sáng làm lợi lạc muôn vật sao lại không phải đồng hành ư?

3. Các Đức Phật, Bồ-tát phát ra một âm thanh giảng nói pháp, khai phát giáo hóa chúng sinh, giúp họ được giải thoát, tức là giáo thọ, đây tức đầy đủ ba nghĩa. Sáu Đạo đạo phẩm cũng đầy đủ ba nghĩa. Trợ đạo gọi là hộ trợ, trợ đạo phát sinh chánh đạo tức là ngoại hộ, chánh trợ hiệp tức là đồng hành. Nương vào chánh trợ không mất khuôn phép đều nhập vào ba môn giải thoát, tức là giáo thọ. Pháp tánh cũng đầy đủ ba nghĩa.

Cảnh là thầy, âm thầm huân tập làm lợi ích, tức là ngoại hộ. Cảnh trí tương ứng tức là đồng hành. Khi chưa thấy lý hti như mù, khi để pháp hiển bày thì sáng mắt, trí dụng vô cùng.

**Kinh dạy:** Người tu ngã pháp chứng mới tự biết, tâm không thật hành thì hỏi để làm gì tức là giáo thọ. Đây là ba lần ba, hiện thành chín câu, hiệp thêm trước nữa là thành mười hai câu. Ba câu trước, ba câu tiếp theo là sự tri thức, còn lại sáu câu là lý tri thức. Nếu đem điều này so sánh với ba đế, khi nhập không quán thì các vị thành làm ngoại hộ, tức không đạo phẩm làm đồng hành, chân đế làm giáo họ, cũng đầy đủ sáu sự sáu lý, hai quán trung cũng giống như vậy. Ba đế hiệp ba mươi sáu lần, gồm mười tám sự, mười tám lý. Nếu trải qua bốn tất-đàn thì có nhiều nghĩa tri thức. Nếu hiểu rõ được pháp môn tri thức này thì ý đồng tử thiện tài pháp giới có thể hiểu. Nhưng thứ này tuy đồng là tri thức, song Kinh Hoa Nghiêm nói: Có Thiện tri thức ma, Tam-muội ma, tâm ma Bồ-đề. Ma có thể khiến cho người bỏ thiện theo ác, lại có thể giáo hóa người rơi vào Nhị thừa. Song, nếu bậc La-hán chỉ hành chân đế thì chẳng phải Thiện tri thức, nếu bên trong ẩn hạnh Bồ-tát, ngoài hiện tướng Thanh văn là Thiện tri thức, Bồ-tát cũng hiện làm trời, rồng dẫn vào thật tướng, đâu riêng gì bậc La-hán, theo nghĩa này thì đều là tri thức. Ở đây nói ma thì la hán thật khiến người đến nơi hóa thành, tức chẳng phải chân Thiện tri thức, chỉ là bán từ tri thức, thực hành nửa đạo Bồ-tát, giảm tổn nữa phiền não, đoạt và cho ánh sáng lẫn nhau, hoặc là tri thức hoặc là ma. Biệt giáo nếu không liễu ý thì không hội Trung đạo, cũng là tri thức ma. Viên giáo ba thứ mới là chân Thiện tri thức, Tam-muội tâm Bồ-đề lệ theo đây có thể biết..

**1) QUỶ TRÁCH NĂM DỤC:** Đó là sắc, thanh, hương, vị, xúc.

Luận chép: Thập trụ tỳ-bà-sa ngăn cấm dục tình như trói buộc các loài động vật lại với nhau, chó nai cá rấn vượn chim, chó thì ưa ở

xóm làng, nai thì ưa ở đầm núi, cá ưa ở ao hồ, rắn ở hang sâu, vượn ở núi sâu, chim thích bay giữ hư không. Sáu căn ưa sáu trần, hàng phàm phu tri thức nông cạn, tâm chí yếu đuối chẳng thể nào hàng phục được, hàng phàm phu tri thức nông cạn, tâm chí yếu đuối chẳng thể nào hàng phục được, chỉ người có trí tuệ đạo tâm, vững chắc chánh niệm mới hàng phục được, ví dụ chung sáu căn. Nay riêng đối đáp, nhãn tham sắc, sắc có tính chất giống như xóm làng, mắt như chó. Nhĩ tham âm thanh, không có tính chất giống như đầm tróng tai như nai, núi tham hương như cá, lưỡi dẫn mùi vị như rắn, thân xúc chạm như vượn khỉ, tâm duyên pháp như chim. Nay trừ ý, chỉ nói năm trần, năm trần chẳng phải dục mà trong đó có vị, có khả năng làm cho tâm hành nhân sinh dục, cho nên nói năm dục. Thí như người thợ gốm được khách mời không được tính công năm dục cũng giống như vậy, có khả năng lôi kéo người vào các cảnh giới ma, tuy đầy đủ duyên trước nhưng nhiếp tâm khó lập, vì vậy nên phải quở trách. Sắc dục tức là đỏ trắng, ngắn dài, người sáng, mắt liếc, cổ trắng nõn, mày xanh biếc, răng trắng, môi đỏ, cho đến y phục hồng vàng, đồ lụa, các vật quý báu làm mê hoặc xao động lòng người; như trong thiền môn đã nói. Sắc có hại rất mạnh làm cho con người say cuồng, nguồn gốc sinh tử do đây mà ra. Như ngài Nan-đà vì dục mà giữ giới, tuy chứng đắc La-hán nhưng thói quen vẫn còn nhiều, hưởng chi đầy đủ các thứ trói buộc ư? Quốc vương ham mê hoan lạc vô độ, không nhìn lại tông miếu xã tắc, vì dục lạc cho nên thân mất, tán gia bại sản phần nhiều từ dục sinh khởi, tham dục lừng lẫy đến nỗi bị diệt vong tức là việc ấy.

**Kinh chép:** Chúng sinh tham lam tài sắc nên không thể đắc đạo.

**Quán kinh chép:** Sắc sai sử khiến cho làm nô lệ của ân ái, không được tự tại, nếu hiểu rõ tội lỗi của sắc thì không nên xem thường, trách mình như vậy sắc dục liền dứt, duyên tưởng không sinh mà chuyên tâm nhập định.

**Thanh dục:** Tức là lời nói nũng nịu, âm thanh dâm loạn ô nhiễm, lời nói nhẹ nhàng như tiếng trúc, tiếng đàn, tiếng sáo, vòng ngọc, xuyên linh...

**Hương dục:** tức là hơi thơm xông lên cùng với nguyên khí của trời đất hòa hợp, hoa lan thơm lừng như mùi xạ hương, muôn vật mùi hương thơm ngào ngạt, cho nên nam nữ dùng các hương này xoa vào thân thể.

**Vị dục:** Tức rượu thịt, sơn hào hải vị ngon lạ, thấm vào khiến cho thân thể béo mập ngon ngọt chua lợ sữa đầu huyết tươi...

*Xúc dục*: Tức là nóng lạnh thô tế, trơn rít nặng nhẹ, cứng mềm gọi là thượng phục, thân phần nam nữ...

Năm tội lỗi này, sắc như cục vàng nóng, cầm thì cháy tay, thanh như mặt trống có bôi chất độc, nghe thì ất chết, hương như hơi thở ngọt ngạt gửi vào thì bệnh, vị như mật ngọt siêu sục nếm vào thì bỏng miệng, như mật dính dao liếm vào thì đứt lưỡi, xúc như sư tử nằm, đụng vào thì bị nó cắn, nếu người không nhầm chán năm dục này thì tâm ác càng mạnh như lửa càng cháy củi, đời đời làm kẻ thù giết hại lẫn nhau, nhiều kiếp đến nay thường cướp đoạt lẫn nhau, dẹp bỏ sắc tâm, nay mới thiên tịch lại nào loạn nhau, hiểu biết sâu xa lỗi ấy thì tham nhiễm liền dứt, sự tướng đầy đủ như trong thiên môn... thơ của bậc danh tăng đời trước chép: Xa dễ gọi là Sĩ, gần khó gọi là tịnh, hương vị suy cao chí, thanh sắc tan thân thể.

Quán tâm quả trách năm dục: Như trong sắc dục thấm nhuần mùi vị vô lượng, đó là thường, vô thường, vô ngã, tịnh, bất tịnh, khổ vui, không hữu, thế Đệ nhất nghĩa đều thấm nhuần vị.

Cho nên Đại Luận chép: Trong sắc không tưởng u cả vị, phàm phu không nên chấp trước. Nếu cho rằng sắc là thường, là kiến y sắc, hoặc sắc vô thường, vừa thường vừa vô thường, chẳng phải thường chẳng phải vô thường, kiến này đều nương sắc, cho đến chẳng phải như khứ, chẳng phải bất như khứ, chẳng phải biên, chẳng phải vô biên... kiến này đều nương nơi sắc, đều tranh chấp cho là thật, hý luận phá con mắt trí tuệ, phải trái lẫn nhau, vì do sắc tạo nghiệp, thích có đây có tức có sinh tử, quán như vậy làm tăng trưởng dục chẳng phải quả trách dục. Nay quán sắc hữu vô... sáu mươi hai kiến chấp đều nương vô minh, vô minh là vô thường, sinh diệt không ngừng, pháp mau chóng hoại, niệm niệm tiêu diệt, vô ngã vô chủ, vắng lặng Niết-bàn. Vô minh đã vậy từ vô minh sinh hoặc hữu hoặc vô... thấy đều vô thường, vắng lặng Niết-bàn. Đã vô chủ ngã thì ai thật ai hư, cuối cùng không đối với mà khởi nghiệp sinh tử, nghiệp tan quả mất, đó là quả trách sắc nhập không mà được giải thoát, quả trách sắc đã vậy, bốn thứ còn lại cũng giống như vậy. Đó gọi là tam tạng phân tích pháp quả tách năm dục. Trung luận chỉ cho ở đây nói rằng bất thiện diệt hý luận. Nếu Ma-ha-diễn quả trách sắc dục, thể biết các kiến chấp đều nương vào vô minh, vô minh tức không, các kiến chấp cũng tức không. Cho nên, kinh kim cương Bát-nhã chép: Tu-đà-hoàn hán dịch là nhập lưu, thật chẳng phải nhập lưu, vì không nhập sắc, thanh, hương, vị, xúc. Vì sao? Nếu có sắc để phân tích thì mới có thể gọi là nhập lưu, sắc tức là không, vô sắc có thể nhập cho nên nói

không nhập. Đã không có dòng để nhập tức là không có nghiệp quả, đó gọi là khéo diệt hý luận. Quả trách sắc đã thế thì bốn thứ còn lại cũng giống như vậy. Lại nữa, quả trách sắc tức không, chỉ nhập sắc không không thể phân biệt các thứ sắc tướng, làm sao có thể độ tất cả chúng sinh? Chúng sinh đối với sắc khởi các thứ chấp tức là huân tập các thứ chiêu cảm, các thứ khổ, khổ tập nhiều bệnh, nên thuốc đạo diệt cũng lại vô lượng. Nếu muốn giáo hóa chúng sinh đâu thể chứng không mà không quán sát, cho nên biết không chẳng phải không, từ không nhập giả, hằng sa Phật pháp đều khiến thông đạt, nếu không như thế thì cũng như danh thọ nhập sắc không. Nay quả tách nặng nề sắc không, không thọ không nhập, rộng phân biệt sắc, tuy là phân biệt nhưng chỉ có tên gọi, tên gọi tức không cho nên gọi là giả, quả trách sắc như vậy, bốn thứ còn lại cũng giống như vậy. Lại quả trách sắc hai bên, như Đại Phẩm chép: Trong sắc không có tướng của vị, phàm phu không nên chấp trước, trong sắc không có tướng lìa, Nhị thừa không nên lìa, phá các kiến như sắc vô minh hữu vô... đó gọi là quả tránh vị, phá sự chìm vào không là quả trách sự lìa kia. Nếu quyết định có vị thì không nên có lìa, nếu quyết định có lìa thì không nên có vị, vì vị không nhất định cho nên chẳng có vị, vì lìa không nhất định cho nên chẳng có lìa, không chấp hai bên tức là chẳng phải vị chẳng phải lìa, hiển bày sắc Trung đạo thật tướng. Cho nên, Thích Luận chép: Hàng Nhị thừa vì thiên cho nên quả trách việc sắc không gọi là Ba-la-mật, Bồ-tát quả trách sắc tức thấy thật tướng của sắc, thấy thật tướng của sắc tức là thấy thật tướng của thiền, cho nên gọi Ba-la-mật đến bờ kia của sắc tức là thấy trung đạo, của sắc. Phân biệt sắc tức là thấy sắc tục, tức sắc không ấy là thấy sắc chân, như vậy quả trách sắc cùng tận nguồn gốc của sắc, thành ba đế ba vị phát sinh ba thứ trí tuệ. Quả trách rất nặng đối với sắc là phương tiện chỉ quán, ý ấy ở đây. quả trách sắc đã như vậy, bốn thứ còn lại cũng giống như vậy.

**2) XẢ BỎ NĂM CÁI:** Đó là tham dục, sân nhuế, thù miên, trạo hối và nghi gọi chung là cái. Cái là che lấp triền miên, tâm thần hôn mê, không phát sinh được trí tuệ cho nên gọi là cái. Trước quả trách năm dục, chính là năm căn đối với hiện tại năm trần phát sinh năm thức. Nay bỏ năm cái tức là năm thức chuyển nhập tâm địa duyên theo quá khứ, lo liệu vị lai, các pháp năm trần, làm chướng ngại nội tâm, dụ như người thợ gốm trong thân bị bệnh không thể làm được, cái cũng giống như vậy. Muốn dứt trừ sự ngăn ngại ngày càng tăng ấy cũng giống như chặt cây độc, như kiểm soát giặc cướp, không thể dừng lại.

**Kinh Đại Phẩm chép:** Lìa dục và pháp ác, lìa dục là năm dục như trước đã quở trách. Pháp ác là năm cái cần phải bỏ gấp. Năm cái này tướng nó như thế nào? Tham dục cái khởi tìm nhớ đến lúc trước càng thêm năm dục. Nghĩ đến sắc trong sạch cùng với nhãn tác đối, đến tiếng dễ thương vang vọng nơi tai, nghĩ đến mùi hương thơm vừa ý, mở cửa kết sử, nhớ tưởng đến hương vị ngon ngọt đưa vào miệng, nhớ đến các thứ xúc như thọ khắp mình nổi ốc. Tham các thứ thô lễ năm dục như vậy, suy nghĩ tính toán tâm sinh say mê, quên mất chánh niệm, hoặc bí mật tạo phương tiện lại mong cầu được như ý, nếu chưa từng được cũng lại tìm cầu, hoặc sẽ tìm cầu, cho nên nhập cảnh trần không xen hở lòng mong muốn. Thô giác che lấp thiền, thiền do đâu mà đạt được? Đó gọi là tướng tham dục cái.

**Sân nhuế cái:** Là tướng nhớ tưởng lại người ấy làm xúc não ta, xúc não ta rồi gần gũi khen ngợi ta, chín sự phiền não trong ba đời oàn đối kết hận, tâm nóng khí thô, tức giận nổi nhau, dùng trăm cách dò xét, chờ đợi thời gian thích hợp, muốn hại người còn mình yên thân, buông lung tức giận, dùng độc hại người lấy làm khoái ý, lửa sân như dây đốt cháy các công đức, nên nhánh lá thiền định không thể lớn lên, đây tức là tướng sân nhuế cái.

**Thùy miên cái:** Tâm thần tối tăm vì ngủ, sáu thức bít lấp, bốn chi dựa thế buông lỏng ngủ nghỉ. Miên là tăng trưởng pháp tâm sở, tối tăm mờ mịt bí mật ngăn che, người khó có thể đề phòng được, năm căn không biết giống như người chết, chỉ còn lại một chút hơi thở gọi là chết giấc. Nếu ưa ngủ thì người ngủ càng nhiều, kinh tát-già chép: Nếu người nhiều ngủ nghỉ, biếng nhác làm ngăn ngại sự tu chứng, người chưa đắc thì không đắc đắc rồi thì lui sụt. Nếu muốn đắc đạo cao sâu thì phải ngăn trừ ngủ nghỉ, nghi ngờ, buông lung các niệm tinh tấn, lìa các tu tập công đức.

**Thích Luận chép:** Ngủ nghỉ làm cho con người tối tăm, không có sở kiến, ngày ngày khinh khi lừa dối cướp đoạt ánh sáng của người, cũng như khi lâm trận bị mũi nhọn chém, như cùng với rắn độc ở chung một nhà, như người bị trói đem đi giết, lúc bấy giờ làm sao có thể ngủ yên. Ngủ nghỉ làm chướng ngại thiền định, tội lỗi rất nặng, đó gọi là tướng thùy miên cái.

**Trạo hối cái:** Nếu giác quán riêng khởi thì thuộc về cái trước, nay giác quán bình đẳng khởi nghiệp duyên khắp các pháp, bỗng duyên tham dục lại tưởng sân nhuế và dùng tà si đốt cháy không ngừng, sừng sững vô trụ, chột khởi chột lặn, các thứ lăng xăng, thân không hứng thú



làm việc, miệng không nói lời hữu ích đó gọi là trạo. Trạo mà không hối thì không thành cái, do trạo kia cho nên tâm địa tư duy cẩn thận không điều tiết, tại sao lại làm việc vô ích, thật đáng hổ thẹn, trong tâm lo lắng hối hận trở thành hối cái, cái che lấp thiền định không được khai phát. Nếu người sám hối sửa đổi, tự trách tâm mình mà sinh lo lắng hối hận, thì chẳng những hối hận mà còn được khỏi tội, phải tu pháp thiền định thanh tịnh, đâu được đem sự sám hối trói buộc tâm, làm chướng ngại việc lớn.

Cho nên nói: Hối hận rồi chớ còn lo buồn, không nên thường chấp niệm, việc không nên làm mà làm, nên làm mà không làm, tức là ý này. Đó gọi là tướng trạo hối cái. Nghi cái: Đây chẳng phải là điều nghi kiến để chướng ngại lý, mới gọi là chướng định nghi. Nghi có ba thứ:

1. Nghi bản thân mình.
2. Nghi thầy.
3. Nghi pháp.

*1. Nghi bản thân mình:* Cho rằng thân ta thấp hèn, chẳng phải đồ đựng đạo, nên gọi là nghi thân.

*2. Nghi thầy:* Nếu ta phụng thân miệng không đáng để ta ghi nhớ, làm sao có trí tuệ thiền định sâu xa, thờ rằng sẽ làm lầm ta.

*3. Nghi pháp:* Pháp đã thọ chưa hẳn đã đúng lý.

Ba điều nghi ngờ do dự này thường ôm ấp trong lòng, thiền định không phát, dù có phát cũng sẽ mất hẳn, đây là tướng nghi cái. Tướng bệnh của năm cái như vậy làm sao xả bỏ pháp? Hành giả phải tự tỉnh giác suy xét, nay trong tâm ta thiên về bệnh gì nhiều? Nếu biết bệnh phải nên trị trước, hoặc tham dục cái nặng cái nặng phải dùng quán bất tịnh để loại trừ. Vì sao? Vì cho rằng năm dục là thanh tịnh nên triển miên ái trước, nay quán bất tịnh, máu huyết đàm nhớt, không có chút ít gì đáng ưa thích phải sinh tâm nhàm chán như là kẻ thù, đâu phải là cái đáng cho người trí ưa thích? Cho nên, biết pháp quán này là thuốc trị thâm, nếu dứt bỏ cái này thì tâm được lợi ích an vui. Nếu sân nhuế cái nặng thì phải niệm từ tâm để dứt trừ lửa nhuế, lửa này có thể đốt cháy công đức hai đời, người không ưa thấy, độc hại tàn bạo như loài cầm thú không khác, sinh tử oán đối nhiều kiếp không dứt, đời nay hận ít, đời sau thành oán lớn. Nay tu từ tâm xả bỏ điều ác này, quán tưởng tất cả mọi người là cha mẹ, thân thuộc, đều khiến cho họ được an vui, nếu họ không được an vui ta sẽ siêng năng khuyên bảo khiến cho họ được an vui. Vì sao đối với người kia lại sinh oán đối? Nếu thực hành quán này thì tâm sân liền dứt, an tâm nhập thiền. Nếu thù cái nặng thì phải

siêng năng thúc liễm thân tâm, ý lại ngăn ngừa, so sánh tư duy về pháp tướng, phân biệt lựa chọn các pháp thiện ác, chớ để cho thù cai xâm nhập. Lại phải chọn lựa tâm thiện ác, khiến cho phát sinh pháp hỷ, tâm đã thanh tịnh sáng suốt thì thù cái tự dứt, chớ để cho nhân duyên ngũ nghĩ cướp mất an vui hai đời, luống sinh luống tử, không đạt được chút gì, như vào núi báu trở về tay không rất đáng thương xót, phải kiềm chế tâm, khéo léo đề phòng trong mọi hành động cử chỉ hằng ngày. Nếu trạo cử tán loạn thì phải dụng sở tức, vì sao? Vì cái kia rất bén nhạy, đời sau không biết, lâu ngày mới biết, nay dùng sở tức, nếu sở tức không thành, thỉnh thoảng quên giữa chừng thì biết liền bỏ, giác rồi lại đếm, tướng đếm thành tựu thì giác quán bị hàng phục. Nếu không trị được thì trọn đời bị cái hàng phục, nếu ba điều nghi ôm trong lòng thì nên nghĩ rằng thân ta như kẻ mù mà giàu sang. Đây đủ tài bảo pháp thân vô thượng bị phiền não ngăn che, đạo nhãn chưa khai phát, cần phải tu sửa không hề buông thả, lại từ vô lượng kiếp đến nay huân tập nhân gì, đâu thể tự nghĩ làm mất thời mất lợi. Thân người khó được, tâm sợ hãi khó sinh, chớ để nghi ngờ mà tự hủy hoại tổn thương thân mình. nếu nghi thầy, nay ta vô trí, bậc thượng Thánh đại nhân đều cầu pháp kia, chứ không chấp người. Đại sĩ tuyệt sơn xin kệ từ quý, thiên đế lễ bái súc sinh làm thầy.

**Đại Luận chép:** Không vì đầy thú mà bỏ vàng kia, ngã mạn như núi cao, nước mưa không đọng lại, thấp như sông biển muôn dòng đều chảy về. Ta vì pháp nên cung kính bậc thầy kia.

**Kinh phổ siêu chép:** Mọi người gặp nhau chớ có phê bình về nhau, trí tuệ như Đức Như Lai mới có khả năng phê bình người.

Ngài thân tử nói: Từ nay trở đi ta không còn dám nói người ấy vào sinh tử, người ấy vào Niết-bàn, tức là ý này. Thường khởi tâm cung kính các Đức Như Lai ba đời, thầy tức là các Đức Phật đời vị lai, tại sao lại sinh nghi ư? Nếu nghi pháp thì pháp nhãn của ta chưa khai phát, chưa phân biệt phải trái, chỉ nhờ vào lòng tin mà thôi. Phật pháp như biển lớn, chỉ có lòng mới vào được.

**Kinh Pháp Hoa chép:** Hàng Thanh văn chẳng phải tự trí mình phân biệt được, do lòng tin nên vào được, ta mù lòa lại không tin nhân thì sẽ về đâu, mãi mãi đắm chìm không biết lúc nào thoát khỏi. Hòa-già-lợi... Ưu-ba-cấp-đa bảo đệ tử leo cây... nếu tâm tin pháp thì pháp nhiệm vào tâm, do dự hồ nghi đồng với việc che đậy tài năng.

Có người hỏi rằng: Năm cái có ngăn chướng định không?

Đáp: Có nhiều các thích khác nhau. Có nói vô trí chính là chướng

ngại, vì sao? Vì thiền là pháp cửa ngõ giải thích pháp theo thứ lớp, tri vô tri trái nhau, là do nghi thùy cái vậy.

Hoặc nói: Tán động chính là chướng, vì sao? Vì định và tán trái nhau, là do trạo hối.

Hoặc nói: Tham sân chính là chướng, vì sao? Thiền là pháp lành như nhuyễn, vì cứng mền trái nhau nên do tham sân. Các thứ như thế đều ý cứ khác nhau... ở đây giải thích không phải như vậy. Năm cái đều là chướng ngại nhưng tùy hành giả mạnh yếu, nếu người tham dục cái nặng thì cái này là chánh chướng, những thứ còn lại là phụ, bốn cái kia cũng giống như vậy. Thí như bốn đại đều là bệnh, chưa hẳn đều phát, tùy hành động kia mà chính là có thể giết người, cái cũng giống như vậy. Trước hết đối trị mạnh yếu mà tự bỏ thì thiền định sẽ phát sinh... luận thập trụ Tỳ-bà-sa chép: Nếu người buông lung thì các cái ngăn che tâm, nên sinh lên cõi trời còn khó hưởng chi chứng quả. Nếu người siêng năng thì sẽ trừ diệt các cái. Các cái đã trừ diệt được rồi thì các nguyện đều được thành tựu, đó gọi là y sự pháp bỏ cái.

Hỏi: Khi Sơ thiền phát thì năm cái hoàn toàn hết sạch phải không?

Đáp: Ở đây sẽ phân biệt, vì sao? Vì lìa ba độc là bốn phần, tham sân si riêng phát là ba phần, không gọi là đẳng, ba phần cùng khởi gọi là đẳng, ba độc khởi riêng là giác quán chứ chẳng phải nhiều, ba phần cùng khởi gọi là giác quán nhiều, tức là phần thứ tư. Thành luận gọi đây là sát-na tâm, sát na tâm đều duyên với ba độc, ba độc cùng khởi, cho nên biết tâm sát-na tức là thiện ác thành.

Luận A-tỳ-đàm nói tâm sát-na này khởi chỉ là vô minh vô ký, thiện ác chưa thành. Vì sao? Vì tuy duyên với cả ba độc nhưng không chánh thuộc về ba độc, đã không chánh thuộc ba độc thì đâu được gọi là thiện ác, chẳng phải ác thì ba độc nhân đâu mà khởi? Gọi đây là vô ký làm nhân cùng khởi nhưng không gọi là thiện ác. Hai luận này tuy khác đồng nhưng đều nói về phần thứ tư, lìa phần thứ tư này gọi là năm cái tham dục hai phần, hai cái ấy chia si làm hai cái thùy và nghi, đẳng phần thành trạo hối cái. Nếu rộng khai bốn phần. Thì một phần có hai mươi một ngàn phiền não, bốn phần hiệp lại có tám mươi bốn ngàn, căn cứ vào khổ đế là tám mươi bốn ngàn pháp tạng, căn cứ vào tập đế thì tám mươi bốn ngàn tần lao môn, căn cứ vào đạo đế thì tám mươi bốn ngàn Tam-muội Đà-la-ni... căn cứ vào diệt đế thì có tám mươi bốn ngàn các Ba-la-mật. Bốn phần pháp tướng bao gồm như thế, lý năm cái lẽ ra cao rộng, A-tỳ-đàm đâu được phê phán, tham chỉ ở cõi dục,

hàng thượng địa gọi ái là thượng, cũng gọi là vô sân nghĩa này bị luận Thành Duy Thức bác bỏ, nếu hàng Bồ-tát thượng địa khinh nhẹ tham gọi là ái thì cũng nên khinh nhẹ sân gọi là nhuế ư! Cho nên biết tướng che đậy ức chế khác thường chưa phải là phương pháp chung. Nay giải thích năm cái hy vọng đối với bốn phần, chung đến Phật địa, trên bỏ tướng năm cái đây là năm cái động sử, chỉ chướng ngại Sơ thiền, nếu phát Sơ thiền sinh thì cái này bỏ hết, điều thường bàn luận chỉ là ý này. Năm cái lợi sử che chướng chân đế, như trước đã nói, người chấp không cho sở chấp của mình là thật, còn ngoài ra là nói dối, nếu trái thì sân, nếu thuận thì ái, tức hai cái tham, sân. Vô minh tối tăm lầm lẫn có chỗ chấp, chẳng hiểu rõ xét biết tức thùy miên cái; các thứ hý luận tranh chấp vô ích tức là trạo hối cái, lúc ấy tuy không nghi về sau mới nghi, vì sao? Vì đã chấp là thật thì sao lại nghi ngờ, năm thứ này che lấp tâm, không bao giờ kiến đế, trách bỏ cái này, cái bỏ thì đạo mới phát sinh, chứng Tu-đà-hoàn, từ sơ quả đi chọn chân làm ái, bỏ tư làm sân, tư hoặc chưa hết làm thùy, mất thoát quên niệm lam trạo, chẳng phải vô học gọi là nghi, cho nên biết năm cái làm ngăn chướng chân, chung đến ba quả, trừ được cái này tức là vô học. Lại nữa, nương vào không mà khởi cái làm ngăn chướng ly tục đế, vì sao? Vì đắm vào không thủ chứng lách không làm phải thí như người nghèo có được chút ít cho là đủ, không còn mong điều gì hơn, bảo đảm ái này không tức là tham cái. Nhàm chán sinh tử, bỏ mà không quán tức là sân cái. Vô vi vắng lặng không chịu chiếu giả, cho đến không hiểu năm thứ muối gọi là thùy cái. Không này làm loạn ý chúng sinh, chẳng phải cảnh giới kia, gọi là trạo hối cái, giả trí không rõ ràng gọi là nghi cái. Cái này nếu không bỏ thì trí đạo chủng, Tam-muội tục tế không bao giờ hiện tiền, cái này nếu trừ thì pháp nhãn được sáng suốt. Lại nữa, nương vào trung khởi cái thì chướng ngại trung đạo, vì sao? Vì Bồ-tát tham cầu Phật pháp, như biển thâm nập các dòng không thỏa mãn. Sinh gọi là ái pháp, khởi thuận đạo tham, đây gọi là tham cáo. Không ưa thích Nhị thừa, cây lớn bị gãy cành thì chim không nghỉ đêm được, đó gọi là sân cái, vô minh lâu dài dù cho bậc thượng địa còn có phần tại, Đại Luận chép: Mỗi nơi nói đều phá vô minh Tam-muội, ban đầu tùy phá, sau lại phải phá nữa, không có trí tuệ sáng suốt tức là thùy cái. Bồ-tát ba thừa tuy không lầm lẫn nhưng so với Phật còn có sợ sót lầm lẫn, gọi là trạo hối cái. Từ đầu đến cuối lý viên mãn nhưng sơ tâm trí tuệ không sánh bằng về sau, đó gọi là nghi cái. Cái này nếu không bỏ thì không thể tương ứng với thật tướng, cái này nếu trừ thì lý chân như hiển bày, khai mở tri kiến Phật. pháp ngăn cái

này không hạn cuộc vào hàng sơ tâm, mỗi địa đều có, chỉ có Phật mới hoàn toàn đầy đủ tám mươi bốn ngàn Ba-la-mật, đầy đủ viên mãn đến bờ bên kia, cho nên kinh địa trì nói rằng: Địa thứ chín là tất cả kiến, thanh tịnh tịnh thiên, nếu được ý này thì tướng cái lâu dài, chẳng những cõi dục mà thôi. Lại nữa, ngôn ngữ phân biệt quanh co tầng bậc, hai cái trước thuộc độn căn, là chỗ phạm phu bỏ, cái trên hết thuộc tục đế là hàng Nhị thừa bỏ, cái chướng ngại trung đạo là chỗ bỏ qua của hàng Bồ-tát, như đây nói về cái sau cùng không liên quan đến ban đầu, các luận sư địa luận và nhiếp luận thường nói về ý này. Nếu pháp ban đầu không liên quan đến phạm phu thì đâu thể ngay nơi sự mà tu, Viên giáo giải thích không phải như vậy. Do đâu mà biết được! Nếu là bậc thượng địa nói thì phải là Phật pháp tánh hiện cõi nước pháp tánh, nói cho Bồ-tát pháp tánh nghe sao lại giúp nhau hiện ra ba cõi này! Là vì muốn độ chúng sinh nên nói về pháp nhiệm mầu này khiến cho họ được tu. Nếu nói không như vậy thì ai thì thiết quyền phương tiện, quyền làm sao dẫn dắt! Nếu hiểu được ý này thì phạm phu sơ tâm có thể ở trong một niệm tròn đầy bỏ hết các cái. Cho nên, Đại Phẩm chép: Tất cả pháp hướng đến sự ham muốn là hướng đến không lỗi lầm, sự ham muốn còn không thật có hướng chi có hứng thú hay không hứng thú.

**Giải thích rằng:** Thú tức là hữu, có năng thú sở thú cho nên biện rõ tục đế. Dục sự không thật có tức là nói về không, trong không không có năng thú sở thú tức nói về chân đế. Vì sao phải có thú, phi thú tức là nói về Trung đạo, nên biết ba đế chỉ tại nơi một việc ham muốn mà thôi. Nay lại giải thích rộng khiến cho nghĩa dễ hiểu. Tại sao tất cả pháp hướng đến dục sự là hướng đến không lỗi! Dục sự là pháp giới cho nên căn bản của tất cả pháp như ban đầu khởi dục giác là đã đầy đủ các pháp, tâm thô không biết dần dần lợi ích, không thể chế ngự khiến cho huân tập theo việc kia. Ban đầu thử so sánh, sau huân tập thành thói quen, ăn nếm không quên, liền xả giới hoàn tục, tìm kiếm cảnh dục, tìm không biết thỏa mãn, hoặc trộm, hoặc cướp bức bách, hoặc đối chác, cầu các thứ như vậy mà sinh tội lỗi, nếu gặp được cảnh này thì phải cúng dường, hoặc trộm cướp cầu tài, hoặc giết hại sinh mạng lấy làm thích thú, nếu người kia giàu sang tha hồ tạo tội, nếu người kia nghèo khổ ác niệm cũng nhiều, tội dục đã thành, thích có hữu này, thì có sinh tử nên chịu quả cùng khắp, tùy theo đường nào dục càng chuyển mạnh, ẩn hình thọ thai đời đời thường tăng trưởng, mười hai nhân duyên trôi lăn không bờ bến, nên biết tất cả pháp đều hướng đến dục, ngoài dục pháp giới không còn pháp riêng. Phải biết tất cả năm cái như trên nói,

đối với một niệm ban đầu thấy đều đầy đủ, dục là pháp do nhân duyên sinh nghĩa ấy có thể thấy. Tại sao dục pháp giới là không? Năm trần bên ngoài tìm cầu không thật có, ý căn bên trong tìm cầu không thật có, ý thức trung gian tìm cầu không thật có, trong ngoài hiệp cầu không tìm cầu không thật có ý thức trung gian cầu không thật có, trong ngoài hiệp cầu không thật có lia trong ngoài tìm cầu không thật có, dục duyên quá khứ tìm cầu không thật có, dục nhân hiện tại tìm cầu không thật có, quả dục vị lai tìm cầu không, ngang dọc cầu vắng lặng rốt ráo dục tức là không, vì dục không nên tất cả pháp từ dục sinh cũng tức là không, không cũng không thật có, đó gọi là quán không, bỏ cái lợi độn. Đã hiểu được tâm mình một dục tất cả dục, tức biết tất cả chúng sinh, cũng giống như vậy. Vả lại an trí vào các đường khác, thẳng y cứ vào đường người, các thứ sắc tượng, các thứ âm thanh, các thứ tâm hành, các thứ y báo, mỗi thứ khác nhau. Phải biết hạt giống dục nhân khác nhau vô lượng, một người nhân quả đã tự vô cùng, hưởng chi nhiều người, một pháp giới như vậy hưởng gì chín pháp giới, một pháp như vậy hưởng gì một trăm pháp. Thí như đối với kẻ cướp mà phá được mới có công danh lớn, được giàu sang. Vô lượng tham dục là hạt giống của Như Lai cũng giống như vậy, có công năng giúp cho Bồ-tát xuất sinh vô lượng trăm ngàn pháp môn. Nhiều củi thì lửa mạnh, phân hoại thì sinh hoa, tham dục là đạo chính là nghĩa này. Nếu dứt bỏ tham dục, trú vào tham dục không thì do đâu mà sinh ra tất cả pháp môn.

**Kinh chép:** Không dứt năm dục mà có khả năng thanh tịnh các căn, khi quán như vậy thì năm cái tục để tự nhiên thanh tịnh. Tuy có thể như thế nhưng chưa thấy thật tánh của dục, thật chẳng phải không, cũng chẳng phải giả, chẳng phải giả thì há có vô lượng, chẳng phải không thì há có vắng lặng không và giả gọi cả hai đều không chẳng phải thú, chẳng phải vô thú vô thú hai phen lợi độn, năm cái điều trừ, không có chẳng phải thú, một phen năm cái trừ được thức trung đạo, lại một phen trừ vô sở đoạn, phá vô sở khí diệt, nhưng bốn phen năm cái chỉ một niệm điều trừ. Phá hai mươi lăm hữu thấy được thật tánh của dục gọi là vương Tam-muội, đầy đủ tất cả pháp, đó gọi là viên quán dứt bỏ viên cái, pháp môn này gọi là lý tức, hiểu như thế gọi là danh tự tức, hàng sơ tâm quán đây gọi là quán hạnh tức. Như trên quả trách sắc tức thanh tịnh nhãn căn, quả trách thanh tức thanh tịnh nhĩ căn, quả trách hương tức thanh tịnh tỷ căn, quả trách vị tức thanh tịnh thiệt căn, quả trách xúc tức thanh tịnh thân căn, bỏ năm cái tức thanh tịnh ý căn, sáu căn thanh tịnh thì gọi là tương tự tức, phá tan hoặc, hiện bày ba đế gọi là phần

chứng tức, nếu diệt hết nguồn gốc của dục thì gọi là cứu cánh tức. Hoàn toàn bỏ dục cái đã vậy, bỏ các cái khác cũng giống như vậy.

**3) ĐIỀU HÒA NĂM VIỆC:** Nghĩa là điều hòa ăn, điều hòa ngủ, điều hòa thân, điều hòa hơi thở, điều hòa tâm, như trước đã ví dụ. Đất, nước không điều hòa thì hông thể thành đồ dùng, năm việc không tốt thì không thể nhập thiền, hai việc ăn ngủ quyết định sự điều hòa bên ngoài, ba việc còn lại điều hòa xuất, nhập, an trú. Người điều hòa ăn uống mà tăng bệnh, tăng ngủ, tăng phiền não... thì không nên ăn. Thức ăn làm an thân hết bệnh thì nên ăn. Nói tóm lại không đói lắm, không no lắm là sự ăn uống điều hòa. Kinh ni-kiền nói rằng: Ăn uống quá độ thân thể khó chuyển động, lưỡi không hoạt động thì thức ăn khó tiêu, mất lợi ích hai đời, do ngủ nghỉ mà tự chịu khổ mê muội, khó tỉnh ngộ. Điều hòa ngủ: Ngủ là ăn ngủ không có tiết độ sẽ tăng tâm sở, tổn thất công phu lại không thể buông lung. Trên quả trách một bề trừ bỏ trong cái làm chánh nhập định chương, trong đây khi tán tâm bốn đại ung dung, mỗi đại đều có ý kia, tóm lại không tiết độ, không buông lung đó gọi là sự điều hòa ngủ nghỉ. Ba việc điều hòa ấy, nương nhau được lìa nhau, như mới thọ thai.

1. Là noãn.
2. Là mạng.
3. Là thức.

Noãn là di thể của sắc, mạng là giữ gìn hơi thở nối nhau, thức là thời kỳ tâm làm chủ. Vào thai thì có ba việc, ba việc tăng trưởng bảy ngày một lần, ba mươi tám lần bảy ngày xong ba việc, sinh ra gọi là trẻ con, ba việc dừng nghỉ gọi là thanh niên, ba việc suy yếu gọi là cụ già ba việc hoại diệt gọi là chết, ba việc từ đầu đến cuối không được lìa nhau, phải điều hòa nhau, lúc mới nhập định thì điều hòa thân, không chậm rãi, không gấp gáp, điều hòa hơi thở không trơn, không rít, điều hòa tâm không chìm, không nổi, điều hòa nhập tế, an trú trong thiền, tùy chỗ nào không điều thì phải kiểm tra lại khiến cho điều hòa an ổn, như điều hòa dây cung mà bỏ thì sau không thành khúc, tức biết dây chúng căng khác nhau, biết mà sửa đổi. Nếu muốn xuất định phải từ tế đến thô, đầy đủ như thứ lớp thiền môn, nếu có thể điều hòa ba việc của phàm phu biến thành ba pháp của bậc Thánh thì, sắc là nguyên nhân phát sinh giới, hơi thở là pháp môn nhập định, tâm là nhân phát sinh tuệ, giới này có công năng xả bỏ thân ác thú phàm lâu, thành tựu sáu Độ của bậc Thánh, pháp thân đầy đủ, hơi thở này có thể biến tán động ác giác thành pháp hỷ thiền duyệt, nhân thiền mà phát sinh trí tuệ, bậc

Thánh lấy đó làm mạng. tâm này có khả năng sửa đổi tâm sinh tử thành tâm Bồ-đề chân thường Thánh thức. Bắt đầu từ ba pháp này hiệp thành Thánh thai, ban đầu từ sơ tâm, cuối cùng đến hậu tâm, chỉ có ba pháp này không được lìa nhau... quán tâm điều hòa năm việc, như pháp hỷ thiền duyệt ở trước làm thức ăn. Ban đầu quán chân để phát sinh trí tuệ, thường nhập vào không mà tiêu tịnh các pháp, đây là sự đói khát.

**Kinh Pháp Hoa chép:** Đói khát gây yếu thân thể sinh ghẻ lở: Thứ hai là quán tục để phát sinh định tuệ, thường là trợ tục mà giả lập các pháp, gọi là sự no đủ, cho nên nói trải qua nhiều kiếp tu hành hằng sa Phật pháp, pháp quán thứ hai này đói no không điều hòa. Trung đạo pháp hỷ thiền duyệt, điều hòa thích nghi bên trong không thiên lệch hai bên, đó gọi là không nói không no. điều hòa ngủ nghỉ: Không quán chưa phá vô minh, vô minh hợp với không, chìm vào không, giữ trụ. Tưởng ngủ thì nhiều. Vượt ngoài giả, phân biệt hàng phục vô minh thì tưởng ngủ ít. Nay Trung đạo quán ung dung, nếu dứt vô minh thì tất cả pháp lành không có chỗ sinh, bạn bè trần lao là hạt giống Như Lai, không dứt si ái, khởi các sự sáng suốt vượt thoát, nếu buông lung theo vô minh thì Phật đạo vô thượng do đâu mà thành tựu.

**Kinh chép:** Vô minh chuyển thì biến thành minh, thực hành phi đạo thông đạt Phật đạo, tánh vô minh và tánh minh không hai không khác, đâu thể dứt tánh vô minh lại tu tánh minh ư? Không trụ điều phục, không trú bất điều phục tức là lý quán điều hòa ngủ nghỉ. Hiệp điều ba việc là ba phen: Đại Kinh chép: Thân đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, điều hòa thân này khiến không chậm không mau.

**Đại Phẩm chép:** Lạc thuyết biện chột sinh khởi, đó gọi là việc ma không chột khởi, cũng là việc ma, bỗng khởi, bỗng hành sáu Độ là gấp, bỗng phóng xả là chậm, không nhanh không chậm là tướng thân điều hòa. Điều hòa hơi thở: Lấy pháp hỷ thiền duyệt tuệ mạng làm hơi thở.

Như trong Đại Phẩm chép: Bát-nhã chẳng lợi chẳng độn, nếu độn gọi là rít, nếu lợi tức gọi là trơn, không độn không lợi gọi là sự điều hòa hơi thở.

Điều hòa tâm: Tâm Bồ-đề khó được, đó gọi là trầm (chìm), tâm Bồ-đề dễ được gọi là phù (nổi), không khó không dễ đó gọi là sự điều hòa. Kế là y cứ ba quán điều hòa ba việc, lấy tâm lành nhiệm mầu làm tâm Bồ-đề, như trước nói rõ bốn thứ tâm Bồ-đề. Nếu tam tạng Thông giáo là dứt kiết nhập không, dùng chân làm chứng thù, tâm này là trầm, nếu Biệt giáo hòa độ chúng sinh xuất giả phân biệt thuốc trị bệnh hiểu rộng các pháp môn phát tâm Bồ-đề thì tâm này là (nổi) phù, hoặc Viên



giáo quán lý thật tướng, cả hai đều ngăn, cả hai đều chiếu, chẳng phải không cho nên không chìm, chẳng phải giả cho nên không nổi, phát tâm như vậy gọi là tướng điều hòa về điều hòa thuận: Thông giáo dứt hoặc nói về sáu Độ làm gấp, Biệt giáo xuất giả phân biệt làm chậm, Trung đạo không nương hai bên nên thực hành không chậm không gấp về điều hòa hơi thở: Thông giáo tuệ mạng nhập không làm trơn, Biệt giáo nhập giả làm rít, trung đạo không nương hai bên nên không rít không trơn. Lại nữa, y cứ vào ba quán mỗi quán điều hòa, sơ quán dừng thân dứt tâm làm gấp trơn, trầm, kế đến quán thân dứt tâm làm chậm, rít, phù. Nếu có thể thích nghi trung thì thành phương tiện đắc nhập chân đế. Pháp quán thứ hai dứt thân dứt tâm làm gấp, trơn, chìm (trầm), quán thân dứt tâm làm chậm, rít, nổi. Nếu óc thể trong chỉ quán thích nghi thành phương tiện phát sinh trí đạo chủng, thấy lý tục đế. Trung đạo dừng thân dứt tâm làm gấp, trơn, chìm, quán thân dứt tâm làm chậm, rít, nổi. Nếu có thể trong thích nghi chỉ quán dung hợp thì thành phương tiện, đắc nhập trung đạo, thấy lý thật tướng, hành giả khéo điều hòa ba việc khiến gá vào Thánh thai, như tức là hành tâm, chưa có sở thuộc, tâm cần phải siêng năng hòa hợp dùng trí phương tiện độ cha mẹ gá vào Thánh thai, đâu thể gá vào thai của ba đường trời, người địa ngục ư?

**4) THỰC HÀNH NĂM PHÁP:** đó là “Dục, tinh tấn, niệm, xả tuệ, nhất tâm”. Trước hết dục như người thợ gốm các việc đều hoàn chỉnh mà không chịu làm, không siêng năng, làm không xem xét kỹ, phương pháp làm không khéo léo phương tiện, làm không chuyên tâm thì sự việc không thành. Ở đây cũng giống như vậy hai mươi pháp trên tuy đầy đủ, nếu không ưa muốn hy vọng thì thân tâm khổ sách, nghĩ tưởng phương tiện, nhất tâm quyết chí, thì chỉ quán không do đâu mà hiện tiền. Nếu ưa thích huân tập không kể sớm tối, không biếng nhác mà niệm niệm nối nhau, khéo hiểu được ý kia, nhất tâm không khác thì người này sẽ thẳng tiến lên con đường phía trước. Nhất tâm như thuyền có bánh lái, xả tuệ như gặt đầu, ba thứ còn lại như sào chống và mái chèo, nếu thiếu một việc thì không thể yên ổn. Lại như chim bay dùng mắt nhìn, dùng đuôi kiểm chế, dùng cánh vỗ trước, nếu không có năm pháp này thì sự thiện còn khó, huống gì là lý định, nên biết năm pháp chung cho sự lý, đại tiểu, mà tạo phương tiện. Luận thành thật dùng bốn chi làm phương tiện, nhất tâm làm định thể, nếu như vậy bốn thiện đều có nhất tâm, nhất tâm không khác vì sao phê phán bốn thiện sai khác! Ở đây không dùng pháp này.

Như kinh Anh Lạc chép: Năm chi đều là phương tiện, chi đều là

phương tiện, thứ sáu im lặng là thể của định, bốn thiền đều có im lặng, cũng khó phân biệt. Nếu luận Tỳ-đàm cho năm pháp là phương tiện thì năm chi đều là thể của định cho nên có bốn thiền thông biệt khác nhau, nhất tâm làm thể chung, chi đầu là thể riêng, cho nên nói giác quán đều là thiền, cho đến xả đều là thiền, chi biệt và nhất tâm cùng khởi, có phân biệt nhất tâm có sâu cạn khác nhau, Thích luận đồng với thuyết này, nay cũng sử dụng.

Văn luận giải thích năm pháp dục: dục từ cõi dục đến Sơ thiền, tinh tấn cõi dục khó qua nếu không tinh tấn thì không thể ra khỏi được, như trở lại bốn quốc cõi trước khó độ, cho nên luận chép: Bồ thí, giữ giới, nhẫn nhục là thường pháp của thế gian, như pháp lễ giữa khách chủ cần phải cung cấp, thấy người làm ác bị trị phạt không dám tạo tội, hoặc do sức yếu nên nhẫn, không cần tinh tấn. Nay muốn sinh Bát-nhã thì phải nhờ thiền định, phải thân tâm tinh tấn mới thành tựu. Như Phật nói máu thịt mỡ tủy đều khiến cho khô cạn, chỉ còn da xương cũng không bỏ sự tinh tấn mới đắc thiền định trí tuệ, đắc ba việc này thì các sự đều thành tựu, vì vậy cho nên cần phải đại tinh tấn.

Niệm: Thường niệm Sơ thiền, không niệm các việc khác.

Tuệ: Phân biệt Sơ thiền tôn trọng đáng quý, cõi dục lừa dối đáng chán ghét, Sơ thiền dắt dẫn lên trên rất thắng diệu, cõi dục đáng nhàm chán thấp kém khổ não thô chướng, nhân quả hiệp lại mà nói thì có mười hai pháp quán, nếu nương vào đây mà nói thì đồng với sáu hạnh của ngoại đạo, chỉ vì ngoại đạo chuyên cầu thiền. Nay đệ tử Phật dùng tà tướng nhập chánh tướng, tu tâm vô lậu thành tựu chánh giác, đó gọi là xảo tuệ.

Nhất tâm: Khi tu pháp này nhất tâm chuyên chí không còn phân theo các duyên khác, quyết định nhất tâm chẳng phải nhập định nhất tâm. Lại nữa, dục là dục từ sinh tử mà nhập Niết-bàn.

Tinh tấn: Không xen lẫn hữu lậu gọi là tinh, một bề chuyên tiến lên gọi là tiến.

Niệm: Chỉ niệm Niết-bàn vắng lặng, không niệm đến các việc khác.

Xảo tuệ: Phân biệt sinh tử tội lỗi bị Hiền Thánh quả trách, Niết-bàn an vui được Hiền Thánh khen ngợi.

Nhất tâm: Quyết định lo sợ tu tám Thánh đạo, đi thẳng không thoái lui, đó gọi là phương tiện mà được nhập chân. Lại nữa, dục là muốn rộng hóa độ tất cả chúng sinh thành tựu Phật pháp.

Tinh tấn: Tuy chúng sinh có nhiều tánh khác nhau nhưng Phật

pháp dài xa thệ không thoái lui.

Niệm: Là tâm từ bi khắc cốt, như mẹ nhớ con, phương tiện: Là khéo biết các bệnh, hiểu rõ phương pháp và thuốc chữa trị, phù hợp thích nghi.

Nhất tâm: Quyết định giáo hóa chúng sinh, thệ khiến độ thoát họ, tâm không hai không khác. Như Tát-đà-ba vì muốn nghe Bát-nhã mà không tiếc thân mạng mình.

Tinh tấn: Vì nghe Bát-nhã cho nên bảy ngày bảy đêm ở trong rừng vắng khóc lóc, bảy năm đứng mà không ngồi không nằm.

Niệm: Thường nghĩ ta khi nào sẽ được nghe Bát-nhã, lại không có niệm nào khác.

Xảo tuệ: Tuy có lưu nạn nhưng nạn không thể là nạn, như bán thân, ma quỷ không thể che lấp, ẩn dưới nước lại có khả năng chích máu, chuyển việc ma thành việc Phật, tức là xảo tuệ.

Nhất tâm: Quyết chí không thay đổi, không có hai niệm.

Lại nữa, lại về dục, dục theo hai bên, chánh nhập vào trung đạo, không xen lẫn hai bên gọi là tinh, mặc sức lưu nhập gọi là tấn, nhiều duyên pháp giới, nhất niệm pháp giới là niệm, tu trung quán phương tiện gọi là khéo léo, bắt dứt hai bên tâm như trước lắng trong, có thể biết pháp tướng sinh diệt của thể gian không hai tâm ấy, thanh tịnh thường nhất sẽ thấy Bát-nhã. Hai mươi lăm pháp này chung cho tất cả thiền tuệ phương tiện, các quán khác nhau cho nên phương tiện cũng chuyển, thí như chơi bản nhạc đã khác, điều hòa dây đàn cũng khác. Nếu phân biệt kỹ thì có vô lượng phương tiện, văn phiền phức không chép, hãy lấy ý mà hiểu. Nay dùng hai mươi lăm pháp này làm phương tiện ngoài của Định, cũng gọi là phương tiện xa, nhân đó điều hòa tâm thì bỗng nhiên thấy lý, khi thấy lý rồi thì đâu còn luận trong ngoài, đâu có xa gần.

**Kinh Đại Phẩm chép:** Chẳng phải nội quán đặc gọi là trí tuệ, chẳng phải ngoại quán, chẳng nội ngoại quán, không lìa ngoại quán, không lìa nội quán và nội ngoại quán, cũng chẳng do vô quán mà được trí tuệ này. Nay lại căn cứ vào đây nói về phương tiện bên ngoài, nhưng không thể chấp nhất định mà sinh phải trái, nếu hiểu được ý này thì chìm nổi vừa chừng, trong ngoài đều thành phương tiện, nếu không hiểu được ý này thì chẳng phải phương tiện.